

Bản án số: **23/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 24/3/2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phan Quốc Phong – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXX-ST ngày 16/02/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ông Võ Nguyễn T**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: 952, tổ 27, Trần Cao V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* **Bà Trần Thanh V**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: A, N, Chikusaku I, Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn xin ly hôn ngày 16/10/2021 và Bản tự khai, nguyên đơn ông Võ Nguyễn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thanh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 05/01/2019. Sau khi kết hôn, bà V sang Nhật làm việc và phát sinh nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng nên xin được ly hôn với bà Trần Thanh V.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do con chung,tài sản chung , nợ chung không có nên ông Võ Nguyễn T không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết.

- Bị đơn bà Trần Thanh V có Bản tường trình vào ngày 22/6/2021:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Nguyễn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 05/01/2019. Sau khi kết hôn, bà V sang Nhật làm việc và phát sinh nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng (ông T ngoại tình và có con riêng) nên bà đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Nguyễn T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do con chung ,tài sản chung , nợ chung không có nên bà Trần Thanh V không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Nguyễn T, ông Võ Nguyễn T được ly hôn với bà Trần Thanh V. Ông Võ Nguyễn T phải chịu án phí theo luật định.

3. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là ông Võ Nguyễn T và bị đơn là bà Trần Thanh V có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Nguyễn T và bà Trần Thanh V.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Nguyễn T và bà Trần Thanh V có đăng ký kết hôn và quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn như ông bà đã trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Nguyễn T, giải quyết cho ông Võ Nguyễn T được ly hôn bà Trần Thanh V.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông Võ Nguyễn T và bà Trần Thanh V trình bày con chung , tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết.

[3] Về án phí:

Ông Võ Nguyễn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Võ Nguyễn T đã nộp theo biên lai thu số số 0000031 ngày 10/12/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí ông Võ Nguyễn T phải nộp.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Nguyễn T. Ông Võ Nguyễn T được ly hôn với bà Trần Thanh V.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Võ Nguyễn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Võ Nguyễn T đã nộp theo biên lai thu số số 0000031 ngày 10/12/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí ông Võ Nguyễn T phải nộp.

5. Ông Võ Nguyễn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Trần Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Đông